TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-01-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Khoa
2. Ông Nguyễn Văn Lâm
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguuyên đơn: Chị Hồ Mỹ D, sinh năm: 1991; địa chỉ: số 99/3 ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Trọng H, sinh năm: 1982; địa chỉ: số 90/3 ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023, bản khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Mỹ D trình bày:

Chị và anh Lê Trọng H tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau và tự nguyên tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Kết hôn xong vợ chồng chung sống có hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác nhưng giữa chị và anh H không hàn gắn được, đã không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay, hai bên không có hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu

cầu được ly hôn với anh H. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

Về con chung: chị và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng H vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lê Trọng H có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: nguyên đơn chị Hồ Mỹ D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị Hồ Mỹ D và anh Lê Trọng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre ngày 04/10/2022, hôn nhân của chị D và anh H đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét lời trình bày của chị D cho rằng, quá trình sống chung giữa chị và anh H có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian dài nhưng không có gặp gỡ để hàn gắn tình cảm. Đối với anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Từ đó, có cơ xác định anh H không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D, điều đó cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của vợ chồng chị D và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh H là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do chị

D không yêu cầu giải quyết, anh H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[3.2] Về con chung: chị D trình bày không có con chung, anh H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị D trình bày không có, anh H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên chị Duyên phải nộp án phí hôn nhân không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Mỹ D đối với anh Lê Trọng H. Chị Hồ Mỹ D được ly hôn với anh Lê Trọng H. Ghi nhận chị Hồ Mỹ D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Chị Hồ Mỹ D trình bày không có con chung, anh Lê Trọng H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản; về nợ chung: Chị Hồ Mỹ D trình bày không có, anh Lê Trọng H không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000159 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện P;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sơn Lê Khắc Hiệp **Hồ Văn Tú**